

NGHIÊN CỨU ÁP DỤNG “DẠY HỌC KẾT HỢP” TRONG GIẢNG DẠY THỜI ĐẠI 4.0

ThS. Nguyễn Ngọc Tuyên

Khoa CNTT – Cao đẳng Lý Tự Trọng

Email: nntuyen@lrtc.edu.com

Tóm tắt: Ở tham luận này, bài viết của tôi đưa ra tầm nhìn cũng như quan điểm về một trong những mô hình đào tạo đó là học tập kết hợp (Blended learning) trong bối cảnh giáo dục 4.0. Học tập kết hợp là của việc học tập theo phương pháp truyền thống – học trên lớp (class room) và học tập trực tuyến E-learning nhằm đem lại hiệu quả cao hơn cho cả người dạy và người học. Trong bối cảnh hiện nay, sự bùng nổ của cách mạng 4.0 mà cụ thể hơn là sự phát triển và lan toả mạnh mẽ của công nghệ “kết nối vạn vật” (Internet of Things) sẽ đặt ra cho nền giáo dục ở Việt Nam đặc biệt là giáo dục trong các trường giáo dục nghề nghiệp thách thức phải làm sao áp dụng được các mô hình đào tạo hiện đại sao cho phù hợp để tiến tiên, tiệm cận với nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Bên cạnh việc phân tích những lợi ích của mô hình dạy học kết hợp, tác giả cũng phân tích các khía cạnh về cơ sở hạ tầng vận hành để đi tới kết luận về tính khả thi của mô hình học tập mới này trong khoa CNTT trường CĐ Lý Tự Trọng nói riêng và trường Cao đẳng Lý Tự Trọng nói chung.

Từ khoá: *Blended learning, dạy học kết hợp, giáo dục 4.0.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông (Information Communication Technology - ICT) đã tạo ra một cuộc cách mạng trong giáo dục trên toàn thế giới. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo giờ đây đã trở thành một xu hướng phổ biến, minh chứng bằng việc hàng loạt các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước đã ứng dụng mô hình này trong các chương trình đào tạo của mình. Trong xu hướng phát triển ấy, Blended Learning được coi là phương thức đào tạo mới, hiện đại, sự kết hợp hoàn hảo giữa phương thức học tập truyền thống và việc tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo nhằm nâng cao tính linh động, chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức

của người học cũng như tiết kiệm chi phí, rút ngắn không gian, khoảng cách địa lý giữa giảng viên và sinh viên.

2. BLENDED LEARNING VÀ CÁC MÔ HÌNH CỦA BLENDED LEARNING

2.1. Blended Learning là gì?

Blended Learning (Hybrid model) hay còn gọi là “học tập kết hợp” là phương pháp học hòa trộn giữa cách học truyền thống trên lớp và cách học hiện đại E-Learning (Mobile Learning và Internet Learning). Đây chính là phương pháp cập nhật theo đúng xu thế học tập của rất nhiều quốc gia trên thế giới. Thực tế, phương pháp học Blended Learning là sự kế thừa từ việc phát triển mô hình học tập trực tuyến (E-Learning). Học tập kết hợp “Blended Learning – BL” xuất phát từ nghĩa của từ “Blend” tức là “pha trộn” để chỉ một hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, là sự kết hợp “hữu cơ” của hình thức học tập trực tuyến và học tập truyền thống. Đây là hình thức học khá phổ biến trên thế giới. Học tập kết hợp là sự kết hợp của các phương tiện truyền thông trong đào tạo như công nghệ, các hoạt động, và các loại sự kiện nhằm tạo ra một chương trình đào tạo tối ưu cho một đối tượng cụ thể.

Với Blended Learning, sinh viên vẫn nhận được sự hướng dẫn trên lớp từ giảng viên và tham gia các hoạt động trên lớp truyền thống khác. Thêm vào đó, việc học sẽ được bổ sung các tài liệu học tập online (bao gồm e-book, hướng dẫn học, bài giảng điện tử...) và các hoạt động học tập online mang tính tự định hướng nhằm nâng cao tinh thần tự học của sinh viên. Mô hình “học tập kết hợp” xuất phát từ các quốc gia phát triển sau khi họ triển khai chưa hoàn toàn thành công mô hình E-Learning (học trực tuyến). Công nghệ mang lại sự tiện nghi, sự chủ động và linh hoạt trong học tập của sinh viên tuy nhiên lại làm cho sinh viên sẽ dễ dàng mất đi động cơ học tập (nếu sinh viên không có thói quen tự giác học tập) và mất đi cơ hội được học tập trực tiếp với giảng viên như trong các lớp học truyền thống. Chính vì vậy các buổi học trực tiếp (face-to-face) vẫn giữ được nhiều giá trị mà việc tự học với máy tính không thể nào bù đắp được. Ngược lại, sự bùng nổ của công nghệ thông tin và việc xuất hiện các chương trình ứng dụng trên mạng thì việc truyền đạt thuần túy không thể cung cấp cho sinh viên được nguồn kiến thức khổng lồ và những thông tin tức thời.

Như vậy, có thể khẳng định bản chất của Blended Learning vẫn là phương thức học tập truyền thống, trong đó giảng viên vẫn lên lớp, vẫn tương tác thực tế với

sinh viên. Blended Learning chỉ khác với học tập truyền thống trước kia là thời gian lên lớp ngắn hơn vì có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin – nơi sinh viên có thể tìm thấy nguồn kiến thức vô tận và có thể tận dụng bất kể thời gian nào để tự học.

(Victoria L. Tinio, 2003). Mô hình kết hợp có thể được mô tả như sau:



Hình 1. Sơ đồ học tập kết hợp

Trong mô hình này, người học tham gia vào quá trình học tập bằng hình thức học giáp mặt trên lớp (nhóm, cá nhân, seminar, hội thảo); hình thức hợp tác qua mạng Internet (chat, blog, online, forum) và tự học (trực tuyến/ ngoại tuyến, độc lập về không gian).

2.2. Các mô hình của Blended Learning

Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học cũng như các giáo viên, giảng viên ở từng cấp học, các nhà giáo dục đã phát triển sáu mô hình học tập kết hợp (Blended Learning). Các giáo viên, giảng viên có thể lựa chọn mô hình phù hợp dựa trên căn cứ về đặc thù môn học và học sinh, sinh viên của họ.

- Mô hình blended face - to - face (hướng dẫn trực diện trên lớp và kết hợp các phương tiện điện tử có kết nối Internet): mô hình này dựa trên mô hình lớp học truyền thống, mặc dù phần lớp các hoạt động trên lớp đã được thay thế bởi các hoạt động học trực tuyến. Thời lượng học trực tiếp với giảng viên là bắt buộc đối với mô hình này và các hoạt động học trực tuyến được sử dụng để bổ trợ kiến thức cho người học (A.J.O'Connel, 2016). Đọc tài liệu, làm bài tập trắc nghiệm và các bài tập đánh giá khác đều được hoàn thành online, ở nhà. Mô hình cho phép sinh viên và giảng viên có nhiều thời gian để chia sẻ kiến thức, kỹ năng cũng như dành cho các hoạt động học tập đặc biệt như thảo luận và làm việc nhóm. Mô hình này cũng đặc biệt phù hợp với những lớp học đa dạng, sinh viên có sự phân khúc khác nhau về khả năng nhận thức.

- Mô hình rotation (mô hình quay vòng/luân phiên): Đây thực chất là sự biến thể của mô hình trạm học tập đã được các giáo viên, giảng viên sử dụng trong nhiều năm qua. Thời gian biểu được thiết lập để các học sinh, sinh viên vừa có thời gian học tập trực tuyến (thông qua các thiết bị điện tử trong lớp học) và học trực tiếp với giáo viên. Phương pháp này bao gồm ba mô hình học tập nhỏ: station rotation (hoán đổi trạm), lab rotation (hoán đổi lớp học), individual rotation (quay vòng cá nhân) (A.J.O'Connel, 2016). Đối với mô hình luân chuyển trạm yêu cầu sinh viên hoán đổi các trạm (trạm là các nhóm nhỏ học tập được giáo viên chia theo mục đích tìm hiểu các phần nhỏ trong bài học) trong thời gian quy định theo hướng dẫn của giáo viên. Mô hình luân chuyển lớp học yêu cầu học sinh, sinh viên phải thay đổi địa điểm học tập xoay quanh khuôn viên trường và mô hình quay vòng cá nhân cho phép một học sinh, sinh viên được luân phiên thay đổi các hình thức học tập khác nhau theo lịch học tập. Mô hình này phù hợp với giáo dục bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông hơn là giáo dục bậc đại học.

- Mô hình flex: Mô hình này chủ yếu dựa trên hướng dẫn giảng dạy trực tuyến, các giảng viên không chỉ đưa ra những hướng dẫn mà còn đóng vai trò là người trực tiếp hướng dẫn sinh viên. Toàn bộ chương trình học được người học truy cập qua các phần mềm học tập trực tuyến. Giảng viên phải xây dựng hệ thống bài giảng online, các phương pháp đánh giá kiểm tra trực tuyến. Phương pháp này đặc biệt phù hợp với các đối tượng vừa học vừa làm.

- Mô hình lab school: Mô hình cho phép sinh viên được tham gia các lớp học trực tuyến toàn thời gian trong suốt khóa học. Các giảng viên sẽ không tham gia

giảng dạy trực tiếp trên lớp mà thay vào đó là các trợ giảng đã được đào tạo tham gia giải đáp thắc mắc cho sinh viên trên lớp.

- Mô hình self-blended: Mô hình này cho phép sinh viên được tham gia học các môn học không nằm trong chương trình học của họ. Sinh viên vẫn tham gia các lớp học truyền thống nhưng sau đó có thể đăng kí tham gia học các môn học khác và tự học. (A.J. O'Connel,2016).

- Mô hình online driver: Mô hình này hoàn toàn trái ngược với mô hình học tập truyền thống. Sinh viên học tập từ xa và nhận hướng dẫn học tập thông qua nền tảng trực tuyến. Giảng viên là người thiết kế các bài giảng trực tuyến, các bài tập, bài đánh giá để sinh viên truy cập học tập trực tuyến. Sinh viên được giảng viên giải đáp thắc mắc qua việc hỏi đáp trực tuyến.

2.3. Lợi ích của mô hình học tập kết hợp

Mô hình học tập kết hợp, bao gồm những yếu tố tốt nhất của học tập online và học trên lớp, đem lại nhiều lợi ích.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy: So với phương pháp giảng dạy truyền thống, mô hình học tập kết hợp có sự đổi mới căn bản:

- + Sự thay đổi phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm thay vì giảng viên trước đây, người học sẽ trở nên năng động hơn và tương tác nhiều hơn. Giảng viên định hướng, hướng dẫn học viên, xây dựng các nội dung để học viên chủ động truy cập học tập cũng như trả bài.

- + Sự chủ động trong học tập của học viên được đề cao khi ngoài giờ học ở lớp, học viên toàn quyền quyết định thời gian, địa điểm cũng như cường độ học tập của mình trên các tài nguyên online đã được định hướng và chỉ đạo.

- + Việc đánh giá kết quả học tập giờ mang tính khách quan rất cao khi hầu hết việc chấm bài của học viên được thực hiện tự động ngay sau khi học viên nộp bài.

- + Nội dung bài giảng và các vấn đề liên quan, mở rộng có thể được truyền đạt thông qua bài giảng trên lớp, các tài nguyên online khác như video, slide, ebook,...

- Thu hút sinh viên thông qua tương tác: Cơ hội và khả năng thực hiện tương tác giữa giảng viên với học viên hay giữa các học viên với nhau được thực hiện dễ dàng thông qua các tiện ích của các ứng dụng học trực tuyến giúp tăng sự chủ động và mạnh dạn của học viên đồng thời tạo thêm hứng thú và hiệu quả trong học tập.

+ Diễn đàn với những chủ đề chuyên biệt trao đổi về môn học cho phép học viên đặt câu hỏi để làm rõ thêm vấn đề mình băn khoăn để nhận được câu trả lời từ giảng viên hoặc từ các học viên khác.

+ Chức năng gửi và nhận tin nhắn cá nhân cho phép học viên thiết lập kênh liên lạc cá nhân với giảng viên cũng như các học viên khác.

+ Chat room với các thành viên trong cùng một lớp học cho phép học viên có sự giao tiếp tập thể về mọi chủ đề liên quan.

+ Việc cùng nhau làm một bài kiểm tra hay đề cương ôn tập cho phép học viên có nhiều hứng thú, tiết kiệm thời gian trong khi vẫn có được những đáp án tốt nhất.

- Cộng tác ngoài lớp học: thông qua bài tập nhóm hay bài tập viết luận về một chủ đề được yêu cầu, học viên có động lực và hứng thú để tìm kiếm sự cộng tác với các học viên khác trong cùng lớp học hoặc với bất kể chuyên gia hay cá nhân có liên quan thông qua các diễn đàn xã hội. Việc cộng tác, trao đổi thông tin có thể được tổ chức ở bất cứ đâu, bất cứ thời gian nào và theo hình thức gặp mặt trực tiếp hoặc hội thảo online tạo sự thuận tiện và hứng thú cho học viên.

- Cá nhân hóa việc học tập: thông qua các ứng dụng học tập online cùng với sự hướng dẫn của giảng viên có thể đem đến một trải nghiệm học tập cá nhân hóa và hiệu quả hơn cho học viên.

+ Học viên có thể xem, nghe lại bài giảng nhiều lần mà không bị giới hạn về thời gian. Áp lực phải có mặt ở lớp theo đúng khung giờ quy định của học viên sẽ giảm bớt và giảng viên cũng sẽ không còn phải lo giảng lại bài cho những học viên vắng mặt buổi học trước.

+ Học viên có thể thực hiện việc học vào khung giờ phù hợp nhất với bản thân mà không phải theo sự sắp đặt cố định

+ Học viên chủ động xem lại hoặc học trước các nội dung liên quan đến môn học tùy vào hứng thú hay mối quan tâm của mình

- Tăng trách nhiệm và quản lý người học: Thông qua các tiện ích của lớp học online tính trách nhiệm cũng như khả năng quản lý học viên vì thế sẽ tăng lên:

+ Các nguồn tài nguyên học liệu luôn sẵn sàng 24/7, khả năng cá nhân hóa việc học tập cho phép học viên học bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào góp phần làm tăng áp lực và trách nhiệm của học viên trong việc hoàn thành công việc được giao. Học viên không còn lý do nào để bào chữa cho việc không hoàn thành nhiệm vụ của mình.

+ Giảng viên hay người quản lý lớp có thể kiểm soát được mọi hoạt động của học viên trên lớp học online như thời điểm truy cập, thời gian làm việc, thời gian làm bài tập, nội dung từng phương án trả lời... từ đó cho phép cá nhân hóa việc quản lý lớp học theo từng học viên.

+ Phụ huynh học viên có khả năng kiểm soát kết quả học tập cũng như cùng tham gia, giúp đỡ học viên trong việc học tập ngoài giờ lên lớp. Điều này giúp tăng khả năng quản lý đồng thời tăng hiệu quả trong đào tạo.

- Thay đổi mô hình đào tạo: Mô hình học tập kết hợp với nhiều khả năng ưu việt cho phép nhà quản lý giáo dục có thể điều chỉnh, thay đổi mô hình đào tạo truyền thống theo hướng:

+ Tăng khả năng cá nhân hóa các hoạt động học tập.

+ Phối hợp các công cụ kỹ thuật số để khuyến khích, tăng sự hứng thú và hiệu quả học tập của học viên.

+ Giảm thời gian giảng lý thuyết trên lớp, tăng thêm thời lượng cho việc thảo luận, thuyết trình và làm việc nhóm để đạt hiệu quả đào tạo cao hơn.

+ Tăng sự quản lý, giám sát học tập, đưa ra những phản hồi kịp thời, thường xuyên chi tiết đến từng cá nhân học viên.

+ Tăng trách nhiệm của giảng viên không chỉ trong phạm vi lớp học, trong giờ học mà còn là sự giám sát, hỗ trợ, quản lý học viên bên ngoài lớp học, ngoài giờ học chính thức.

3. NGHIÊN CỨU ÁP DỤNG “DẠY HỌC KẾT HỢP” TRONG GIẢNG DẠY

Với những lợi ích mà phương pháp dạy học kết hợp mang lại. Tôi thiết nghĩ rằng việc áp dụng nó vào giảng dạy là điều nên làm. Trên thực tế, ở kỳ học này do dịch bệnh covid-19 trường Cao đẳng Lý Tự Trọng đã áp dụng dạy học trực tuyến phần lý thuyết còn lại phần thực hành học theo phương pháp truyền thống. Đây có

thể coi là một mô hình dạy học kết hợp. Tuy nhiên, qua việc tham gia giảng dạy 1 môn học theo hình thức này tôi đánh giá kết quả đem lại chưa thực sự hiệu quả. Theo tôi, một vài nguyên nhân dẫn tới kết quả chưa cao này là: sinh viên thực sự chưa thích nghi với phương pháp học tập mới, chương trình chưa thực sự phù hợp để giảng dạy theo mô hình này, chưa có một phương pháp đánh giá kiểm duyệt kiến thức sinh viên đạt được sau những buổi học, cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng được hết các yêu cầu về giáo dục.

3.1. Một số yêu cầu khi áp dụng mô hình học tập kết hợp

- Về mặt chương trình: chúng ta không thể đạt kết quả cao khi áp dụng một phương pháp học mới, một phương pháp học tập hiện đại mà lại áp dụng một chương trình đã cũ. Điều này là hiển nhiên, về mặt yêu cầu mục tiêu kiến thức đạt được sau mỗi buổi học là giống nhau nhưng triển khai trực tuyến và trực tiếp thì lại hoàn toàn khác nhau vì vậy phải nghiên cứu cải tiến chương trình, đề cương chi tiết, bài giảng sao cho phù hợp, đạt được hiệu quả trong giảng dạy phần trực tuyến và kéo theo đó chương trình phần thực hành trên lớp cũng phải điều chỉnh theo để kết nối với phần đã giảng dạy trực tuyến. Việc này tưởng chừng như đơn giản, nhưng thực sự đó là một quá trình khá mất nhiều công sức bởi nó phải được cập nhật theo kết quả thực tế đem lại ở những mô hình thí điểm chứ không phải dựa trên một cải tiến cảm tính của một ai đó

- Về mặt con người: phương pháp thay đổi bắt buộc cả người dạy và người học phải thay đổi theo để thích nghi. Điều này là không thể tránh khỏi, chúng ta không thể mãi mãi duy ý trí theo những lối mòn tư duy giáo dục cũ. Theo mô hình mới này. Người học phải hoạt động hoá, phải được coi là trung tâm vậy người dạy phải đảm bảo đúng vai trò là “vệ tinh” giúp người học đảm bảo được vai trò của mình. Vì vậy bài giảng, giáo án, kịch bản phải được cập nhật cho phù hợp.

- Về mặt kiểm định chất lượng: cần xây dựng quy trình kiểm định chất lượng riêng cho mô hình mới này sao cho phù hợp với thực tế năng lực tiếp thu của sinh viên, đặc biệt là sinh viên trường nghề có nhiều hệ như trường chúng ta

- Về mặt cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất phải đảm bảo để đảm bảo chất lượng các bài giảng.

3.2. Tổ chức mô hình học tập kết hợp

Theo nghiên cứu của tôi, mô hình học tập kết hợp được tổ chức bao gồm:

- Hình thức giảng dạy trên giảng đường với thời gian, giảng đường theo quy định.

- Kết hợp sử dụng các chức năng của giải pháp E-Learning mã nguồn mở Moodle hoàn toàn miễn phí.

- + Giảng viên xây dựng lớp học trực tuyến trên hệ thống trực tuyến cung cấp hệ thống bài giảng, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra online, diễn đàn trao đổi thông tin và một số tiện ích mở rộng khác.

- + Mỗi sinh viên được cấp một tài khoản đăng nhập vào lớp học trực tuyến trên hệ thống.

- + Kết hợp với nội dung bài giảng trên lớp, sinh viên được yêu cầu đọc các học liệu, tài liệu tham khảo được cung cấp trên lớp học trực tuyến; làm bài kiểm tra sau mỗi phần nội dung lý thuyết học trên lớp; tham gia thảo luận, điều tra về các chủ đề có liên quan do giảng viên tổ chức.

- + Giảng viên thiết lập và duy trì kênh truyền thông công khai và riêng tư với sinh viên để hỗ trợ, giải đáp thắc mắc và kiểm soát quá trình học tập trên hệ thống online.

4. KẾT LUẬN

Các trường đại học cao đẳng ở Việt Nam nói chung và Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng nói riêng cần đẩy mạnh việc áp dụng mô hình Blended Learning trong đào tạo bởi đây được coi là phương thức đào tạo ưu việt, có sự giao thoa hài hòa giữa hai phương pháp đào tạo tưởng chừng trái ngược là “truyền thống” và “E-Learning”, mang lại nhiều lợi ích và sự thuận tiện cho cả giảng viên, sinh viên và đội ngũ quản lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Thị Bách Tuyết (2015), “E-Learning – xu thế đào tạo tất yếu trong nền kinh tế tri thức”, Hội thảo Dạy – Học – Chia sẻ: Hội nhập quốc tế, 21/12/2015.

[2]. Quy chế về tổ chức đào tạo, thi kiểm tra, cấp chứng chỉ văn bằng tốt nghiệp theo hình thức giáo dục từ xa của Bộ GD&ĐT. Ban hành theo Quyết định số 40/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 8 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[3]. Phùng Huy (2012), “Blended Learning: Mô hình học tập kết hợp”, truy cập ngày 20/10, Từ liên kết sau:

<https://phunghuy.wordpress.com/2012/10/27/blended-learning-mo-hinh-hoc-tapket-hop/>